| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐƠN DƯƠNG**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày: 12-4-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ông Phan Minh Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Hoa.

2. Bà Kơ Ria Trâm.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Mỹ Dung; Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân và ông Phạm Duy Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2023/HSST ngày 29/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HS ngày 31/3/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức H**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/10/1998 tại Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: thôn L B, xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1966 (đã chết) và con bà Trần Thị Hà T, sinh năm 1976, hiện nay ở tại thôn L B, xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Chị, em ruột có 02 người, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2008, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đơn Dương từ ngày 12/01/2023 cho đến nay. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại nhà của bà Trần Thị Hà T Số 763, Tổ 50, thôn L B, xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, Công an huyện Đơn Dương phát hiện trên kệ ở bên phải của phòng khách có 01 (một) gói nylon kích thước 9,5x06 cm bên trong chứa thực vật khô nghi là ma túy. Tiếp tục kiểm tra phòng ngủ của Nguyễn Đức H (là con bà T) phát hiện bên trong túi áo khoác bên trái được treo trong tủ quần áo có 01(một) gói nylon kích thước 04x05 cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đức H. Quá trình điều tra đã xác định được số thực vật khô là cần sa do H tự trồng và thu hoạch, còn số tinh thể màu trắng là ma túy của H nhờ một người tên "Thái" (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) mua giùm với giá 2.500.000, rồi cất dấu trong nhà để sử dụng. (BL 36 – 38, 46 – 47, 26 – 35).

Tại Kết luận giám định số 18/KL – KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

+ Mẫu lá thực vật khô (M1) đựng trong gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,4414g (Không phẩy bốn bốn một bốn gam), là Cần sa.

*Cần sa là chất ma túy nằm trong Danh mục ID, STT: 01, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ.*

+ Mẫu tinh thể (M2) đựng trong gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 1,3313g (Một phẩy ba ba một ba gam), là Ketamine.

*Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Cáo trạng số 20/CT-VKS-ĐD ngày 27/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can Nguyễn Đức H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 18 đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bao gói vật chứng và số ma túy còn lại sau giám định.

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: Bị cáo sử dụng ma túy từ cuối năm 2019. Hàng ngày thường sử dụng lá cần sa, còn ma túy loại Ketamine thì lâu lâu mới sử dụng. Vào 13 giờ ngày 04/01/2023, Công an huyện Đơn Dương đến kiểm tra nhà bị cáo đang ở thì phát hiện trên kệ tủ phòng khách

có 01 gói nilon đựng lá cần sa và trong túi áo khoác của bị cáo có 01 gói ma túy loại Ketamine. Nguồn gốc cần sa là do bị cáo mua hạt trên mạng rồi về trồng, còn Ketamine thì bị cáo nhờ một người tên Thái mua giúp với giá 2.500.000đ, bị cáo sử dụng được ½ gói thì bị cơ quan công an phát hiện và bắt giữ. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 04/01/2023, Công an huyện Đơn Dương phát hiện tại thôn L B, xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, Nguyễn Đức H đã có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,4414g ma túy loại cần sa và 1,3313g ma túy loại Ketamine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa H khai nhận việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với kết luận giám định, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên của Nguyễn Đức H đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe và cũng là nguyên nhân gây ra các bất ổn xã hội khác nhưng vì nhu cầu cá nhân nên bị cáo tàng trữ để sử dụng. Bị cáo là người nghiện ma túy đã lâu, bị cáo không tự cai nghiện mà tiếp tục tàng trữ để sử dụng ma túy. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Đối với đối tượng mua ma túy dùm cho H, do chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra tách ra xác minh xử lý sau là đúng.

[6] Về vật chứng: Đối với khối lượng mẫu vật hoàn lại sau giám định còn lại 0,2612g cần sa, 1,1996g Ketamin; bao gói vật chứng trước giám định được niêm phong là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/01/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói vật chứng trước giám định được niêm phong và 0,2612g cần sa, 1,1996g Ketamin.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Minh Dũng**